

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 03-11-2017

V/v “*tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ Toạ phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành
2. Ông Nguyễn Minh Vương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Như Quyền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân* huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thơ - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 330/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2017/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị M, sinh năm 1994;

HKTT: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Chỗ ở hiện tại: ấp L, thị trấn, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Lê Quốc B, sinh năm 1988;

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/02/2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị M trình bày: chị và anh B cưới nhau vào năm 2012, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/11/2012 tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2013 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh B đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh, ít về thăm nhà, chị làm công nhân ở Cần Giuộc nên vợ chồng không có điều kiện để gần gũi, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Mặt khác, anh B cũng không quan tâm đến tâm tư, tình cảm và nguyện vọng của chị, gia đình chồng cũng khó khăn, không tạo điều kiện cho vợ

chồng quan tâm chăm sóc lẫn nhau, khi anh B xa nhà, chị điện thoại hỏi thăm thì mẹ chồng không cho phép, khi chị có ý muốn chuyển đến thành phố Hồ Chí Minh làm để vợ chồng được ở gần nhau thì B và gia đình chồng không đồng ý nên chị buồn bỏ về nhà cha mẹ ruột sống và vợ chồng ly thân từ năm 2013 đến nay. Từ khi ly thân, vợ chồng không ai quan tâm đến ai và cũng không có động thái gì để hàn gắn quan hệ hôn nhân nên nay chị khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh B.

Về nuôi con chung: vợ chồng không có con chung.

Về chia tài sản: vợ chồng không có tài sản.

Về nợ chung: không có.

Đối với bị đơn anh Lê Quốc B, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải, thông báo phiên tòa hợp lệ nhưng anh B không nộp văn bản nêu ý kiến và cũng không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải, phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: từ khi thụ lý vụ án ở cấp sơ thẩm cho đến thời điểm hiện tại thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự chấp hành đúng pháp luật. Về nội dung:

Về hôn nhân: chị M yêu cầu ly hôn, anh B đã được Tòa án tổng đạt các thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa sơ thẩm, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn không đến tham dự phiên tòa cho thấy anh B không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M.

Về nuôi con chung: vợ chồng không có con chung nên không đề cập đến.

Về chia tài sản và nợ chung: chị M trình bày không có tài sản và nợ chung nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Huỳnh Thị M khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Quốc B là quan hệ tranh chấp ly hôn, căn cứ theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Đối với anh Lê Quốc B, Tòa án đã tổng đạt các thông báo thụ lý, thông báo về phiên hòa giải, thông báo phiên tòa sơ thẩm, thông báo hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng anh B vẫn không đến tham dự phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh B.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị M và anh Lê Quốc B cưới nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/11/2012 tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị M thì nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn là do vợ chồng ở xa nhau, không có điều kiện quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên tình cảm ngày càng phai nhạt, chị M đã từng muốn chuyển chỗ làm để vợ chồng được ở gần nhau nhưng không được sự đồng ý của anh B và gia đình chồng nên không tìm ra được giải pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị M về nhà cha mẹ ruột ở và vợ chồng ly thân từ năm 2013 đến nay. Nay, chị M cương quyết yêu cầu ly hôn với anh B. Đối với anh Lê Quốc B, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng anh B vẫn không nộp cho Tòa án bất cứ văn bản nào trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị M cũng như không đến Tòa án để giải quyết cho thấy anh B không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn giữa chị M và anh B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cần xử chấp nhận cho chị M được ly hôn với anh B.

Về nuôi con chung: không có nên không đề cập đến.

Về chia tài sản và nợ chung: chị M trình bày vợ chồng không có tài sản và nợ chung không có nên không xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về chia tài sản và nợ chung thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

Về án phí: Chị Huỳnh Thị M phải chịu án phí theo qui định của pháp luật án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị M về việc “tranh chấp ly hôn” đối với anh Lê Quốc B .

Về hôn nhân: chị Huỳnh Thị M được ly hôn với anh Lê Quốc B.

Về án phí: Chị Huỳnh Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000201 ngày 19/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, chị M đã nộp đủ.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phương Trúc